

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/DS-ST

Ngày: 12-5-2023

V/v Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Trúc Đào.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Quan Lộc;
2. Ông **Đặng Thanh Quang**.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ O, ấp K, xã C, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Bị đơn:* 1/ Ông **Nguyễn Quốc Th**, sinh năm: 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số S khu phố T, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Nguyễn Thanh PH**, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

2/ Bà **Võ Thu L (Út L1)**, sinh năm 1976; Địa chỉ: X, khu phố H, phường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:**

Bà N tham gia 04 phần trong đây hội mệnh giá 10.000.000 đồng mở ngày 25/11/2020 dương lịch của chủ thảo Võ Thu L (tên thường gọi: Út Li). Trong đó có 01 phần hội bà N thỏa thuận tham gia giùm ông Nguyễn Quốc Th, bà Lê Thị T. Đến kỳ hội thứ 6 (25/4/2021), ông Th gọi cho bà N nhờ kêu 2.400.000 đồng để hốt hội, bà N L1 hệ bà Út L1 để bỏ thăm và được hốt hội. Đến ngày 29/4/2021, bà Út L1 nhờ chồng là ông Nguyễn Hoàng Tx mang tiền đăng hội đến quán café của bà N để giao tiền, vợ chồng ông Th, bà T kiểm đếm và cùng ký tên vào mục “người hốt” dưới giấy đăng hội số tiền 212.200.000 đồng, bà N có chứng kiến và ký tên vào mục “người hốt dùm” bên dưới giấy đăng hội. Sau đó, ông Th, bà T chỉ đóng hội chết đến ngày 25/8/2022 thì ngưng cho đến khi hội mãn 25/4/2023, bà N phải đóng hội thay tổng cộng 09 lần hội chết với số tiền = 09 lần × 10.000.000 đồng = 90.000.000 đồng.

Nay bà N yêu cầu vợ chồng ông Th có nghĩa vụ trả số tiền 90.000.000 đồng. Không đồng ý việc ông Th, bà T chuyển giao nghĩa vụ đóng hội chết lại cho ông Nguyễn Thanh PH vì ông PH không phải là người nhận tiền hốt hội, chỉ là người trung gian hay đưa tiền đóng hội giùm ông Th, bà T.

**- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - bị đơn ông Nguyễn Quốc Th, bà Lê Thị T thống nhất trình bày:**

Vợ chồng ông bà không đồng ý trả tiền cho bà N vì ông bà chỉ nhận tiền đăng hội thay cho ông Nguyễn Thanh PH, cư trú tại ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An, xác định ông PH mới là người bà N tham gia hội giùm. Ngày đăng hội cuối tháng 4/2021 ông PH bận nên nhờ vợ chồng ông Th, bà T qua nhà bà N ký nhận tiền thay, sau khi nhận đủ số tiền 212.200.000 đồng, ông bà giao đầy đủ cho ông PH. Quá trình đóng hội ông PH có nhờ bà T chuyển tiền giùm cho bà Út L1 02 lần, chưa từng có lần nào hai vợ chồng trực tiếp đưa tiền hội cho bà Út L1 hay bà N. Nay ông PH thừa nhận lời trình bày của vợ chồng ông bà và đồng ý đứng ra trả tiền hội chết cho bà N nên yêu cầu Tòa án xem xét chỉ buộc ông Nguyễn Thanh PH trả cho bà N số tiền 90.000.000 đồng, ông Th, bà T không liên quan.

**- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh PH trình bày:**

Ông PH xác định bản thân mới là người được bà N tham gia giùm đối với

phần hội do bà Út L1 làm chủ thảo. Ông PH là người thông báo cho bà N biết việc cần tiền hốt hội ở kỳ hội thứ 6 và nhờ bà N hốt hội. Do ngày đăng hội ông PH bận công việc và ông biết bản thân không được bà N tin tưởng nên mới nhờ vợ chồng ông Th, bà T đứng ra ký nhận tiền hốt hội giùm ông. Tại ngày đăng hội, phía chủ hội Út L1 giao tiền mặt chưa đủ nên còn chuyển khoản thêm cho tài khoản Lê Thị T mà ông không biết chính xác bao nhiêu nhưng xác nhận sau đó vợ chồng ông Th, bà T đã giao toàn bộ tổng số tiền 212.200.000 đồng cho ông PH sử dụng đúng với số tiền ghi trong giấy đăng hội. Hàng tháng, ông PH là người đưa tiền hội trực tiếp cho bà N, chỉ có 02 lần ông nhờ ông Th, bà T chuyển khoản đóng hội chết cho bà Út Liên. Nay ông PH tự nguyện một mình đứng ra trả số tiền hội chết 90.000.000 đồng cho bà N, xin trả dần hàng tháng 5.000.000 đồng do đang gặp khó khăn.

**- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thu L (tên thường gọi: Út L1) trình bày:**

Bà N là hội viên chính thức có tên trong sổ theo dõi hội do bà Út Liên làm chủ thảo đối với phần hội mệnh giá 10.000.000 đồng, khai ngày 25/11/2020, bà N tham gia 04 phần đều là tham gia giùm người khác trong đó đối với phần hội tham gia giùm vợ chồng ông Th, bà T thì bà Út L1 ghi chú trong sổ hội tên hội viên của mình là “N CV Th”. Hàng tháng bà Út Liên gom tiền hội trực tiếp từ bà N. Đến kỳ hội thứ 6, bà Út Liên chuẩn bị sẵn nội dung đăng hội nhờ chồng là ông Nguyễn Hoàng Tx trực tiếp giao tiền cho vợ chồng ông Th, bà T tại quán cà phê của bà N và cho cả ba người cùng ký tên người hốt bên dưới giấy đăng hội. Thực tế mặc dù ký tên số tiền đăng 212.200.000 đồng nhưng giao tiền mặt ngày 29/4/2021 chỉ 187.900.000 đồng, đến ngày 7/5/2021, bà Út L1 tiếp tục chuyển khoản cho bà T 24.300.000 đồng còn lại. Đa số các lần gom hội là do bà N trực tiếp đưa tiền cho bà Út L1, có 01 lần vợ chồng Th, T có đưa trực tiếp cho bà Út L1 01 kỳ hội và nhận 02 lần tiền hội do bà T chuyển khoản vào năm 2021, bà Út L1 chưa từng nghe nói có việc bà N tham gia hội giùm ông PH.

Đến ngày 25/4/2023 đây hội trên đã mãn, bà N đã đóng đầy đủ tất cả các phần hội, không vi phạm gì. Bà Út L1 đề nghị giải quyết yêu cầu của bà N đúng quy định của pháp luật, riêng bà không có yêu cầu gì trong vụ án.

**- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự

kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, buộc ông Nguyễn Quốc Th và bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 90.000.000 đồng. Xác định nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị N khởi kiện ông Nguyễn Quốc Th, bà Lê Thị T cư trú tại phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh yêu cầu trả lại số tiền 90.000.000 đồng do bà N đóng hụi giùm, các bên không có quan hệ chủ thảo – hụi viên, căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “đòi tài sản”, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Quốc Th và bà Lê Thị T vắng mặt nhưng đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N thấy rằng:

[2.1] Bà N có tham gia 04 phần hụi của chủ thảo Võ Thu L (tên thường gọi: Út Liên) đối với dây hụi 10.000.000 đồng, gồm 28 phần, mở ngày 25/11/2020 DL, bà N trình bày có 01 phần hụi tham gia giùm ông Th, bà T nhưng ông Th, bà T phủ nhận, cho rằng người bà N tham gia hụi giùm là ông PH. Sự thỏa thuận giữa các bên không lập thành văn bản và các bên trình bày khác nhau nhưng qua xem xét chứng cứ là giấy đăng hụi số tiền 212.200.000 đồng ngày 29/4/2021, phía dưới góc bên phải có ghi “người hốt” ký tên, ghi họ tên Nguyễn Quốc Th, Lê Thị T; ngoài ra còn chứng từ chuyển khoản số tiền hụi đăng còn thiếu là 24.300.000 đồng do chủ thảo hụi bà Võ Thu L (Út Liên) chuyển vào số tài khoản riêng của bà Lê Thị T ngày 07/5/2021. Quá trình làm việc, ông Th, bà T cũng thừa nhận có nhận tổng số tiền 212.200.000 đồng bằng tiền mặt lần chuyển khoản đúng như nội dung giấy đăng hụi, thừa nhận có ký tên trong giấy đăng hụi. Ngoài các chứng cứ trên còn có nội dung tin nhắn trao đổi giữa bà L (Út L1 và bà T về việc thỏa thuận chuyển tiền hụi còn nợ và đóng hụi trong

khoản thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021, trong đó có 02 kỳ hạn bà T trực tiếp chuyển khoản cho bà L (Út L1) sau khi đã hết hạn. Do đó, có đủ căn cứ xác định ông Th, bà T là người nhận tiền đăng hạn, bà N là người thực hiện việc đóng hạn thay với tổng số tiền 90.000.000 đồng cho chủ hạn bà L (Út L1) từ 25/8/2022 cho đến khi mãn hạn vào ngày 25/4/2023, yêu cầu khởi kiện của bà N đối với ông Th, bà T là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Ông Th, bà T không đồng ý nghĩa vụ trả tiền mà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông PH trả tiền hạn cho bà N, ông PH đến Tòa án xác định có nhận số tiền 212.200.000 đồng từ vợ chồng ông Th, bà T và sử dụng toàn bộ số tiền này, đồng ý một mình đứng ra trả tiền cho bà N nhưng bà N không đồng ý nên không có cơ sở xem xét, trong trường hợp giữa ông Th, bà T và ông PH có phát sinh tranh chấp với nhau thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận nên ông Th, bà T phải chịu án phí là  $5\% \times 90.000.000 = 4.500.000$  đồng.

Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 0021189 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 166 BLDS năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Nguyễn Quốc Th, bà Lê Thị T.

Buộc Nguyễn Quốc Th, bà Lê Thị T trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Quốc Th, bà Lê Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Th, bà T phải chịu 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 0021189 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự
- Lưu tập án (L).

**Lê Thị Trúc Đào**